HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH SƠN TÂY THƯỢNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/STT-QT	*Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 11 năm 2026*

QUY TRÌNH CANH TÁC GIỐNG DỨA QUEEN-STT

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Quy trình canh tác này áp dụng cho các giống dứa Queen-STT

- Quy trình canh tác áp dụng cho trồng dứa Queen-STT theo chu kỳ canh tác 1 vụ thu hoạch.

2. Yêu cầu sinh thái của dứa Queen-STT

a) Yêu cầu về nhiệt độ

- Cây dứa sinh trưởng và phát triển thuận lợi ở những vùng có nhiệt độ bình quân năm 20 - 27°C, bình quân tháng thấp nhất không dưới 15°C và cao nhất không quá 32°C. Khi nhiệt độ xuống thấp dưới 2°C, cả lá và quả đều bị hại.

- Khi quả dứa chuẩn bị chín, gặp nhiệt độ 23-25°C và ít mưa, dứa Queen-STT sẽ đạt chất lượng cao. Khi quả dứa chín vào thời kỳ lạnh và ẩm, quả thường bị nâu trong ruột.

b) Yêu cầu về ẩm độ không khí và lượng mưa

- Cây dứa yêu cầu độ ẩm không khí trung bình năm từ 75-80%.

- Lượng mưa trung bình năm thích hợp nhất đối với việc sinh trưởng và phát triển của cây dứa là 1.200 - 1.500mm. Nhu cầu nước hàng ngày của cây dứa tương đương với lượng mưa từ 1,25-2mm, tức là từ 12,5-20m³ nước/ha. Thiếu nước ở giai đoạn phân hóa mầm hoa có ảnh hưởng rất lớn tới năng suất dứa.

c) Yêu cầu về ánh sáng

- Trong điều kiện đủ ánh sáng, năng suất và hàm lượng đường trong quả đạt được cao, vỏ quả bóng đẹp, dễ xuất khẩu quả tươi và chế biến; khi thiếu ánh sáng thì năng suất sẽ thấp, dứa có vị chua, hàm lượng đường trong quả thấp, vỏ quả có màu xám tối.

- Khi quả dứa chuẩn bị chín, gặp thời kỳ có cường độ ánh sáng quá mạnh sẽ làm rám quả và lá dứa bị chuyển màu vàng.

d) Yêu cầu về đất đai

- Dứa là cây không kén đất, có thể trồng được trên nhiều loại đất khác nhau như đất đỏ Bazan, đất đá vôi, đất đỏ vàng, đất vàng đỏ trên phiến thạch, đất phù sa cổ.... Độ pH đất thích hợp nhất với nhóm dứa Queen-STT là 5,6 - 6,0.

- Cây dứa có bộ rễ phát triển yếu và phân bố chủ yếu ở tầng đất mặt, nên đất trồng dứa Queen-STT yêu cầu tơi xốp, thoáng khí, có kết cấu dạng hạt, thoát nước tốt. Đất trũng không thoát nước, đất có nhiều vôi đều không thích hợp với sinh trưởng của cây dứa.

3. Thiết kế lô trồng

a) Thiết kế lô trồng ở vùng tương đối bằng phẳng, độ dốc thấp (dưới 5 độ)

- Vùng đất bằng, mực nước ngầm thấp, không bị ngập úng trong mùa mưa, thiết kế chủ yếu theo kiểu chia lô ô bàn cờ, có các trục đường chính dành cho ô tô, máy kéo hoặc xe cải tiến, nối liền bằng hệ thống các đường nhánh và đường lô nhỏ. Nơi dễ bị ngập úng trong mùa mưa cần thiết kế hệ thống rãnh thoát nước phù hợp để đảm bảo thoát hết nước sau khi mưa.

- Thiết kế các lô dứa có tổng diện tích 4 - 5 ha cho 1 lô lắp đặt thiết bị tưới, chiều dài hàng dứa không dài quá 50m.

- Dọc theo các trục chính và các trục nhánh bao quanh các lô dứa phải bố trí trồng các hàng cây thân gỗ lâu năm (cây công nghiệp, cây lâm nghiệp hoặc cây ăn quả) vừa có tác dụng che bóng, vừa làm vành đai chắn gió có hiệu quả.

b) Thiết kế lô trồng ở vùng có địa hình không bằng phẳng (độ dốc trên 7-8 độ):

- Thiết kế lô trồng phải đảm bảo chế độ canh tác bền vững, hạn chế tối đa tác hại của hiện tượng xói mòn, thiết kế theo các đường đồng mức, có hệ thống ngăn dòng chảy. Trong toàn khu vực tập trung, bố trí hệ thống đường trục chính và đường liên đồi.

- Thiết kế các lô dứa có tổng diện tích 2 - 3 ha cho 1 lô lắp đặt thiết bị tưới, chiều dài hàng dứa không dài quá 30 - 40m.

c) Mật độ và khoảng cách trồng

- Mật độ trồng thích hợp nhất là 60.000 - 65.000 chồi trên 1 ha và trồng hàng kép 4. Khoảng cách cây cách cây trên hàng 30cm, khoảng cách giữa hai hàng đơn là 35cm và khoảng cách giữa hai hàng sông là 95cm. Với các giống dứa có khả năng sinh trưởng khỏe, có thể trồng với mật độ thấp hơn.

- Trên hàng có thể bố trí chồi trồng theo kiểu hình chữ nhật hoặc nanh sấu.

4. Thiết kế hệ thống tưới

a) Yêu cầu hệ thống tưới

- Hệ thống tưới cho một mô hình 5ha được thiết kế bao gồm: bể chứa nước, máy bơm cung cấp nước tưới, thiết bị hòa trộn phân bón, bộ lọc đĩa, van điều áp, hệ thống đường ống tưới chính, hệ thống các đường ống tưới nhánh và dây tưới nhỏ giọt.

- Hệ thống điều khiển trung tâm đặt tại bể trữ nước.

+ Bể chứa nước tưới được đặt ở vị trí trung tâm của mô hình, dung tích bể 40 - 50 m^3.

+ Bơm cung cấp nước tưới: Sử dụng bơm có công suất 2,2 hp.

+ Thiết bị phối trộn phân bón: Đảm bảo cung cấp được dung dịch phân bón hòa chung vào hệ thống tưới nước.

+ Bộ lọc đĩa: Lưu lượng lọc 25m^3/giờ, gồm nhiều vòng đĩa plastic xếp chồng lên nhau, dễ dàng tháo lắp khi làm vệ sinh.

+ Van điều áp: Van điều chỉnh áp lực nước đảm bảo áp lực nước ở các đầu tưới nhỏ giọt đạt 0,8 bar.

- Đường ống chính:

+ Ống tưới chính làm bằng nhựa PVC, đường kính 90mm, dày 4mm, áp lực 16 bar.

+ Đường ống tưới chính có chiều dài 250m được chia làm 2 trục chạy song song

- Đường ống nhánh:

+ Ống tưới nhánh làm bằng nhựa PVC, đường kính 60mm, dày 4mm, áp lực tối đa 16 bar.

- Dây tưới nhỏ giọt:

+ Dây tưới nhỏ giọt có đường kính 16mm, được làm bằng nhựa đặc biệt tốt. Các đầu nhỏ giọt bằng nhựa được gắn vào bên trong ống, được thiết kế chống rò rỉ và nghẹt ống, dễ dàng cuộn lại khi không sử dụng. Khoảng cách giữa các đầu nhỏ giọt trên ống là 0,3m, lưu lượng nước một đầu nhỏ giọt là 1,14 lít/giờ, áp lực hoạt động 0,8bar, áp lực tối đa 8,5 bar.

+ Số lượng đầu tưới nhỏ giọt trên 1 ha: 32.640 đầu tưới nhỏ giọt (163.200 đầu tưới nhỏ giọt/5 ha).

b) Thiết kế hệ thống tưới

- Lô dứa được chia thành các ô tưới có diện tích 1,0 - 1,2 ha.

- Đường ống chính được đi từ khu vực lắp đặt máy bơm và hệ thống phối trộn phân bón, đi tới đầu các lô tưới. Mỗi lô tưới được lắp đặt 01 van điều áp để điều chỉnh áp suất nước ra cho lô tưới.

- Từ đường ống chính chia thành các đường nhánh cấp nước tưới cho 4 - 5 luống dứa.

- Dây tưới được rải trên bề mặt luống, dưới lớp nilon che phủ luống trồng.

5. Chuẩn bị đất trồng

a) Làm đất

- Thời vụ làm đất phụ thuộc vào thời vụ trồng mới, thường tiến hành trước lúc trồng một thời gian ngắn để đất không bị khô, tránh bị xói mòn, thuận tiện cho thao tác trồng và cây con sớm hồi phục.

- Vùng đất mới khai hoang, nên tiến hành cày vỡ vào cuối mùa thu hoặc trong mùa đông, kết hợp với việc chặt bỏ cây to, cây già và nhặt rễ, diệt mầm cỏ dại để đến năm sau cày bừa lại và trồng mới.

- Đất trồng phù hợp cho cây dứa là đất đồi vàng, đỏ hoặc nâu trên phiến thạch hoặc phù sa cổ, có tầng canh tác dày trên 30 cm, giàu mùn, độ pH từ 4,5-5,5, độ dốc khoảng 5-10°. Không trồng dứa ở nơi tụ nước vì dễ úng ngập cục bộ khi mưa lớn kéo dài gây chết dứa hoặc rửa trôi cây theo dòng nước.

- Đối với những vườn dứa trồng lại chu kỳ hai, nơi có điều kiện có thể sử dụng máy phay băm thân lá, bón 500 - 700 kg vôi bột/ha và cày lấp thân dứa cho hoai mục; nơi không có điều kiện sử dụng máy, dùng cuốc răng cào thân lá phơi khô tại ruộng, thu gom, xử lý tàn dư theo hướng dẫn bảo vệ thực vật và quy định về môi trường.

b) Bón lót

- Đối với đất có hàm lượng mùn thấp dưới 1%, cần bón lót 2 - 3 tấn phân hữu cơ vi sinh/ha.

- Bón lót tiến hành sau khi làm đất hoàn thiện và ngay trước khi trồng.

6. Chuẩn bị chồi giống

a) Tiêu chuẩn chồi giống

Chồi giống dứa Queen-STT có đầy đủ các đặc điểm đúng với mô tả của mẫu giống gốc, hoàn toàn đồng nhất về các đặc trưng hình thái như hình dạng chồi, màu sắc chồi, màu sắc, dạng lá và không bị nhiễm các bệnh hại nguy hiểm.

Chồi giống yêu cầu có khối lượng và kích thước đạt:

Loại chồi	**Chiều cao chồi (cm)**	**Khối lượng chồi (g)**
Chồi nuôi cấy mô	10-15	170-210
Chồi nách	25-30	200-300
Chồi ngọn	20-25	200-300
Chồi cuống	25-30	180-250
Chồi giâm hom	20-25	100-150

* Chiều cao chồi được tính sau khi đã phát bớt ngọn lá. Các chồi nhỏ hơn tiêu chuẩn trên cần phải qua giâm đến khi đạt tiêu chuẩn mới trồng.

b) Phân loại chồi giống

Chồi giống được phân loại trước khi trồng thành từng lô riêng theo các loại chồi và theo kích thước chồi. Trong từng loại chồi, cần phân loại theo kích thước và phân thành 2 nhóm: nhóm có khối lượng chồi lớn và nhóm có khối lượng chồi nhỏ hơn.

c) Xử lý chồi giống

- Chồi giống dứa Queen-STT sau khi tách được bó thành từng bó 15 - 20 chồi bằng lạt mềm, được bảo quản trong điều kiện râm mát.

- Trước khi trồng, tiến hành bóc bớt các lá khô ở phần gốc của chồi. Khi cần xử lý thuốc bệnh, sử dụng thuốc được phép dùng trên cây dứa và đúng mục đích xử lý chồi. Nồng độ pha, thời gian xử lý và thao tác thực hiện theo nhãn sản phẩm; vớt ra để ráo nước rồi tiến hành trồng.

- Với chồi giống được nhân giống bằng phương pháp giâm hom hoặc khử đỉnh sinh trưởng cần cắt bỏ bớt phần rễ của chồi giống.

7. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a) Thời vụ trồng

- Có thể trồng được quanh năm, tuy nhiên 2 thời điểm xuống giống tốt nhất là vụ hè (tháng 6-7) và vụ thu đông (tháng 10-11) phạm vi địa lý vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Duyên Hải Nam Trung Bộ.

- Vụ xuân hè (tháng 3-4) và vụ thu (tháng 8-10) phạm vi địa lý vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và đồng bằng sông Hồng.

b) Kỹ thuật trồng

- Sau khi làm đất hoàn thiện, bón lót toàn bộ phân vi sinh và tiến hành lên luống trồng, vét lên luống có chiều cao 15 - 20cm.

- Tiến hành trải dây tưới nhỏ giọt trên bề mặt của luống, phủ nilon lên toàn bộ mặt luống, dùng đất lấp chèn hai mép nilon, dùng dầm đục lỗ và trồng dứa.

- Khi trồng, lèn chặt đất quanh gốc cho cây đứng vững, không để đất lấp vào nõn dứa và nõn của cây dứa phải cao hơn mặt đất để khi mưa đất không lấp nõn. Với chồi ngọn nên trồng sâu khoảng 3cm và chồi nách khoảng 6 - 8cm.

- Sau trồng. 15 - 20 ngày, tiến hành kiểm tra đồng ruộng và trồng dặm bằng những chồi tốt, đồng đều với vườn dứa, dựng các cây đổ ngã cho vững gốc.

c) Làm cỏ

- Khi cây còn nhỏ, phải thường xuyên làm sạch cỏ trên các rãnh luống.

- Khi cần sử dụng thuốc trừ cỏ, lựa chọn sản phẩm được phép dùng trên cây dứa, đúng đối tượng và hướng dẫn trên nhãn.

d) Bón phân

- Tỷ lệ và liều lượng bón

+ Liều lượng phân N, P, K nguyên chất tính cho một cây trong suốt một vụ quả (18 - 20 tháng tuổi) là: 8g N + 4g P_2O_5 + 12g K_2O.

+ Có thể phối hợp với phân bón lá để phun.

đ) Thời kỳ bón

- Toàn bộ lượng phân được chia cho 4 lần bón:

+ Lần 1: 2 tháng sau khi trồng, bón 1/2 lượng phân lân, 1/4 lượng đạm và 1/4 lượng kali.

+ Lần 2: 4 - 5 tháng sau khi trồng, bón 1/2 lượng phân lân, bón 1/4 lượng đạm và 1/4 lượng kali.

+ Lần 3: 6 - 7 tháng sau trồng, bón 1/2 lượng đạm và 1/4 lượng kali.

+ Lần 4: bón trước khi cây xử lý ít nhất 2 tháng với toàn bộ lượng kali còn lại.

- Có thể chia nhỏ lượng phân tổng số để bón 5 hoặc 6 lần để cây hấp thu dinh dưỡng tốt hơn, nhưng lần cuối không được quá muộn, phải kết thúc ít nhất 2 tháng trước khi xử lý.

- Có thể sử dụng phân bón lá để bổ sung cho cây nếu cây có hiện tượng thiếu dinh dưỡng

e) Cách bón

- Đối với bón lót, rải đều lượng phân trên bề mặt luống trước khi vét luống trồng.

- Chỉ bón thúc vào những ngày có nhiệt độ 20°C trở lên.

- Đối với bón thúc, hòa 7 - 10 kg hỗn hợp các loại phân bón/ 1 thùng nước 100 - 120 lít, tiến hành bơm nước tưới cùng phân bón cung cấp cho cây. Sau khi tưới hết phân bón/1 lần bón cho 1 lô bón, tiến hành bơm tiếp nước tưới lã trong thời gian 7 - 10 phút để rửa sạch toàn bộ hệ thống tưới.

g) Tưới nước

- Trong các tháng mùa khô, định kỳ tưới nước 10 ngày/1 lần tưới, thời gian tưới 20 phút/1 lần tưới.

h) Tỉa chồi

- Ở thời vụ ra hoa chính vụ, cần tiến hành bẻ bỏ các chồi cuống khi chồi có chiều cao đạt 3 - 4cm.

- Có thể tiến hành khử đỉnh sinh trưởng của chồi ngọn để làm giảm sinh trưởng của chồi ngọn, tập trung dinh dưỡng cho phát triển quả.

- Bẻ bỏ chồi cuống hoặc khử đỉnh sinh trưởng của chồi ngọn đều cần tiến hành vào những ngày có nắng, tránh làm vào những ngày trời mưa.

i) Phòng chống rám quả

- Hạn chế rám quả bằng cách trồng mật độ hợp lý, bón phân cân đối; dừng hẳn bón phân trước khi xử lý ra hoa và trong giai đoạn phát triển của quả.

- Sử dụng túi bao quả chuyên dùng. Tiến hành bao quả sau khi tắt hoa khoảng 1 tháng.

- Trong điều kiện có nhân công lao động, có thể sử dụng biện pháp buộc túm lá ngọn hoặc dùng cỏ rác để che bớt ánh nắng rọi vào quả khi trời nắng gắt.

- Xử lý ra hoa rải vụ thu hoạch tránh dứa chín vào thời điểm có cường độ bức xạ lớn trong năm.

8. Xử lý ra hoa rải vụ thu hoạch

a) Tiêu chuẩn cây xử lý ra hoa

Sau khi trồng khoảng 8-10 tháng, khi cây đạt chiều cao từ 80-85 cm trở lên, có khoảng 29-31 lá hoạt động, sinh trưởng khỏe và đồng đều thì tiến hành xử lý ra hoa.

b) Thời gian xử lý ra hoa rải vụ thu hoạch

Các tháng xử lý ra hoa cho tỷ lệ ra hoa cao, thời gian từ xử lý ra hoa đến thu hoạch quả là từ tháng 4 đến tháng 7; các tháng xử lý ra hoa rải vụ thu hoạch cho tỷ lệ ra hoa cao nhưng thời gian từ khi xử lý đến khi thu hoạch quả dài là từ tháng 9 đến tháng 11.

c) Hoá chất và cách xử lý

- Sử dụng chế phẩm điều hòa sinh trưởng được phép dùng để xử lý ra hoa trên cây dứa theo Danh mục thuốc bảo vệ thực vật hiện hành. Lựa chọn đúng tên thương phẩm, hoạt chất, hàm lượng và dạng thuốc.

- Nồng độ pha, lượng dung dịch cho mỗi cây hoặc mỗi hecta, số lần xử lý, thời điểm nhắc lại và việc phối trộn thực hiện đúng nhãn sản phẩm. Ghi nhật ký tên thuốc, ngày xử lý, lô trồng, liều lượng và người thực hiện.

- Thời gian xử lý tốt nhất vào lúc trời râm mát, nhiệt độ ngoài trời thấp. Mùa hè từ 5-8 giờ sáng và 16-19 giờ; mùa đông từ 6-9 giờ sáng và 15-18 giờ. Điều kiện thời tiết và xử lý nhắc lại sau mưa thực hiện theo nhãn sản phẩm được sử dụng.

9. Phòng trừ sâu bệnh hại

a) Rệp sáp (Dysmicoccus brevipes)

- Rệp sáp vừa gây hại trực tiếp (hút dịch lá) vừa là môi giới truyền bệnh virus rất nguy hiểm.

- Trước khi cày bừa đất, phải thu gom, xử lý tàn dư thực vật; dùng chồi giống khỏe, sạch bệnh. Sau trồng, thường xuyên kiểm tra rệp sáp; sử dụng thuốc khi cần, đúng đăng ký cho dứa và đối tượng rệp sáp, đúng hướng dẫn trên nhãn.

b) Bọ hại rễ (Adoretus chinensis)

- Bọ hại rễ trực tiếp phá hại rễ tạo ra vết thương cơ giới, từ đó tuyến trùng, nấm xâm nhập vào gây nên hiện tượng thối đen thân làm cho vườn dứa tàn lụi nhanh chóng.

- Trong vùng có xuất hiện bọ hại rễ, thường xuyên kiểm tra và sử dụng thuốc đã được đăng ký phù hợp khi cần, theo đúng nhãn sản phẩm. Đối với những vườn bị hại nặng phải luân canh cây trồng khác từ 1-2 năm sau đó mới trồng lại chu kỳ mới.

c) Nhện đỏ (Dolichotetranychus sp.)

- Nhện đỏ thường xuất hiện trong mùa nắng, tập trung vào các bẹ lá để chích hút nhựa, làm cho quả kém phát triển và bị biến dạng.

- Trong mùa nắng cần điều tra để phát hiện nhện đỏ; khi cần xử lý, sử dụng thuốc đã đăng ký cho cây dứa và nhện hại, theo đúng hướng dẫn trên nhãn.

d) Bệnh thối nõn và thối rễ (Phytophthora sp.)

- Ở các tỉnh phía Bắc, bệnh thường phát sinh trong tháng 11, 12, nặng nhất là vào tháng 1 - 3 và kéo dài đến tháng 4 - 5.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Xử lý đất trước khi trồng, tiêu hủy tàn dư cây bệnh, dùng chồi giống sạch bệnh, bón phân cân đối, bổ sung thêm Magiê.

+ Xử lý chồi dứa trước khi trồng bằng thuốc được phép dùng trên cây dứa, có đăng ký phù hợp với bệnh cần phòng trừ; thực hiện theo đúng hướng dẫn trên nhãn.

+ Khi phát hiện dứa bị bệnh, sử dụng biện pháp canh tác kết hợp thuốc được phép dùng cho cây dứa và bệnh tương ứng để hạn chế sự lây lan, đúng liều lượng và thời gian cách ly trên nhãn.

đ) Bệnh héo khô đầu lá do virus

- Khi cây bị bệnh, các lá bị héo dần từ ngọn xuống và trong một lá thì héo từ ngọn trước rồi tiến dần về phía gốc, bộ rễ cây gần như ngừng sinh trưởng, không còn khả năng hút nước và dinh dưỡng.

- Sử dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp để ngăn ngừa sự xuất hiện của bệnh như chọn chồi khỏe, sạch bệnh, xử lý chồi giống trước khi trồng và kiểm soát rệp sáp gây hại; dùng thuốc đúng đăng ký, đúng nhãn khi cần thiết.

e) Bệnh luộc lá dứa (Bệnh sinh lý)

- Bệnh thường phát sinh do hạn hán kéo dài, thời tiết lạnh cộng với mất cân đối dinh dưỡng trong đất, đặc biệt là thiếu Magiê và Kali.

- Biện pháp phòng ngừa tốt nhất là bón phân cân đối, sử dụng các loại phân có chứa magiê để bón cho dứa. Trong trường hợp cần thiết, bổ sung phân bón qua lá theo đúng hướng dẫn sử dụng của sản phẩm.

g) Tuyến trùng hại rễ

- Có nhiều loại tuyến trùng hại rễ, trong đó có hai loại phổ biến trên cây dứa là: Pratylenchus brachyurus và Meloidogyne incognita.

- Phòng trừ tuyến trùng chủ yếu thông qua các biện pháp tác động vào đất: cày bừa kỹ, xử lý đất, tiêu diệt cỏ dại và tàn dư thực vật, luân canh với cây trồng khác...

10. Thu hoạch và bảo quản quả

a) Thu hoạch

- Yêu cầu kỹ thuật

+ Dứa làm nguyên liệu cho chế biến đồ hộp, thu hoạch khi quả đã già, vỏ quả từ màu xanh sẫm chuyển sang màu xanh nhạt và 2 hàng mắt phần gốc đã có kẽ mắt màu vàng, thịt quả màu vàng nhạt; vào các tháng ở vụ đông - xuân, thu hoạch khi 1/3 vỏ quả tính từ gốc đã chuyển màu vàng.

+ Dứa làm nguyên liệu cho chế biến nước dứa cô đặc, thu hoạch khi 1/3 vỏ quả tính từ gốc đã chuyển màu vàng; trong các tháng ở vụ đông - xuân, có thể thu hoạch quả chín hơn so với các tháng trong vụ hè.

- Kỹ thuật thu hái

+ Dùng dao sắc để cắt cuống quả, cắt quả kèm theo đoạn cuống dài 2 - 3 cm, vết cắt phẳng, không để dập xước. Khi thu hoạch phải nhẹ tay, tránh gây bầm dập quả, gãy cuống, gãy ngọn. Không thu hoạch vào ngày có mưa hoặc nắng gắt.

+ Vận chuyển quả về nơi bảo quản ngay sau khi thu hoạch.

b) Bảo quản

- Bảo quản ở nơi sản xuất: thu hoạch xong phải vận chuyển về nơi râm mát, sạch.

- Bảo quản quả sử dụng cho ăn tươi: chọn quả lành, không bị dập, không bị sâu bệnh gây hại, vặt bỏ lá ở gốc quả, cắt bằng cuống cách gốc 2cm. Phân loại, đóng gói đưa vào kho mát, vận chuyển bằng xe lạnh có nhiệt độ 7 - 8°C, ẩm độ 85 - 90%. Thời gian từ thu hoạch đến khi đưa vào kho mát không quá 24 tiếng vào mùa hè và 36 tiếng vào mùa xuân.

- Bảo quản dứa chế biến công nghiệp: thu hoạch xong, phân loại sơ bộ, chọn quả lành lặn đưa vào kho mát có nhiệt độ 10-12°C đối với dứa mới có 2 hàng mắt quả chuyển màu vàng, 7 - 8°C đối với dứa bắt đầu chín, Ẩm độ trong kho 85 - 90% có thể bảo quản được 2 - 3 tuần./.

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026; Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026; Thông tư số 12/2026/TT-BNNMT ngày 24/02/2026.

- Theo Mục VI Phần A Phụ lục I Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, HTX tự công bố thông tin giống dứa theo tiêu chuẩn cơ sở về giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Từ 01/7/2026 không thực hiện điều kiện buôn bán giống tại khoản 2 Điều 22 Luật Trồng trọt theo Mục X Phần A Phụ lục I và khoản 2 Điều 6 Nghị quyết.

- Thuốc bảo vệ thực vật áp dụng theo Thông tư số 75/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2026/TT-BNNMT ngày 30/6/2026. Chỉ dùng thuốc có đăng ký phù hợp, đúng nhãn, liều lượng, thời gian cách ly và quy định về bảo hộ, thu gom bao gói.

- HTX triển khai tại Tây Nguyên và Quảng Ngãi; bố trí thời vụ theo lượng mưa, nguồn tưới, địa hình; chú trọng thoát nước mùa mưa, giữ đất trên sườn dốc và tưới mùa khô. HTX quản lý nguồn giống, ghi nhật ký sản xuất, truy xuất lô hàng và lưu giữ hồ sơ theo nội dung công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 11 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRẦN VĂN BA